

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Hà Thị Hiệp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2018/HNGĐ – TLST ngày 11/6/2018 về “ *Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16A/2019/QĐ - ST ngày 05/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐ-ST ngày 15/3/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị D, sinh ngày 28/02/1984.

Nơi ở hiện nay : Thôn V, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Byeon Gwon S, sinh ngày 25/7/1962.

Địa chỉ hiện nay : Số 560 -9 Phường G, quận G, thành phố S, Hàn Quốc (vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn bà Hà Thị D trình bày:
Qua trung tâm môi giới hôn nhân chị đã biết và kết hôn với ông Byeon Gwon S (Quốc tịch Hàn Quốc) ngày 11/9/2009 tại Sở tư pháp - UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi đăng ký kết hôn được 2 tháng bà đã sang Hàn Quốc đoàn tụ với chồng. Trong thời gian chung sống tại Hàn Quốc, do chênh lệch về tuổi tác và ngôn ngữ nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Đến cuối năm 2010 bà bỏ về Việt Nam, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Byeon Gwon S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị đề nghị được giải quyết vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của bà Hà Thị D và ông Byeon Gwon S đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà D được ly hôn ông Byeon Gwon S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà D cung cấp địa chỉ của ông Byeon Gwon S tại số 560 – 9 phường G, quận W, Tp. S, Hàn Quốc là địa chỉ khi bà sang Hàn Quốc sinh sống và kết hôn cùng chồng. Ngoài địa chỉ trên bà D không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc nhưng không thực hiện được vì địa chỉ không đầy đủ. Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Tòa án đã gửi công văn số 29/2018/CV-TA cho Đại Sứ Quán Việt Nam tại Hàn Quốc, đề nghị đăng toàn bộ nội D yêu cầu ly hôn giữa bà Hà Thị D và ông Byeon Gwon S trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài, đồng thời đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đến ngày 07/3/2019, Tòa án nhận được công điện số 062/ĐSQ-LS của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thể hiện việc đã đăng trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán 30 ngày nhưng đương sự không đến nhận hồ sơ tổng đạt. Nên căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà D và ông Byeon Gwon S.

[2]. Về nội D:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hà Thị D và ông Byeon Gwon S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2009 tại Sở tư pháp - UBND tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Bà D đã có thời gian sang Hàn Quốc đoàn tụ với chồng, nhưng do bất đồng ngôn ngữ, tuổi tác nên chị đã chôn ra ngoài sinh sống, đến cuối năm 2010 bà về Việt Nam. Từ đó hai bên không liên lạc với nhau, không có trách nhiệm với nhau. Như vậy, hai bên có thời gian sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D; tạo điều kiện để các bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hà Thị D được ly hôn ông Byeon Gwon S.

2. Về án phí: Bà Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001533 ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị D, ông Byeon Gwon S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường